

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 310/2024/HSST
Ngày: 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Thường

Bà Bùi Thị Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Trung Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân Phường D1, thành phố T, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2024/HSST ngày 05/12/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2024/QĐXXST - HS ngày 17/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Mạnh H**, tên gọi khác: Hùng B, sinh năm 1967, tại: Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Lê Đức K, sinh năm: không rõ và bà Lê Thị X, sinh năm: không rõ; vợ: Phan Thị Kim T, sinh năm 1975 (đã ly hôn); con: có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1994; nhỏ nhất sinh năm 2005; chức vụ đoàn thể, đảng phái: không.

Tiền án: Tại Bản án số 68/2015/HSPT ngày 10/3/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt Lê Mạnh H 06 (sáu) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 10/2006/HSST ngày 11/4/2006 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng xử phạt Lê Mạnh H 30 (ba mươi) tháng tù

nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các nghĩa vụ mà Bản án đã tuyên.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị L, sinh năm: 1973; nơi cư trú: số C, tổ dân phố H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt tại phiên tòa*.

- *Người chứng kiến*: Ông Hoàng Văn C, sinh năm: 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố H, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt tại phiên tòa*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Mạnh H là đối tượng có một tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chiều ngày 25/4/2024, H đi uống cà phê ở khu vực đường M thì gặp một người tên T1 (chưa rõ nhân thân lai lịch). Sau khi nói chuyện, T1 đưa cho H 03 gói giấy bên trong có chứa ma túy Heroin và nhờ H giữ giùm thì H đồng ý. Sau khi T1 rời khỏi quán, H ngồi uống cà phê thêm một lúc rồi điều khiển mô tô hiệu Yamaha Nouvo màu trắng, biển số: 49B1- 619.03 đi đón cháu của H về nhà người yêu là Lê Thị L ở tổ dân phố H, phường A, thành phố Đ. Tại đây, khi kiểm tra thấy 03 cục giấy chứa ma túy H1 bị ướt do đi đường trời mưa, H gỡ ra lấy một tờ giấy lịch trên đầu tủ gỗ trong nhà gói một phần vào rồi dùng dây thun buộc lại để khỏi bung ra. Tiếp đó, do thấy tờ giấy lịch gói không chắc chắn, dễ bị ướt lại nên H lấy cuộn giấy bạc (dùng để gói thức ăn) để trên đầu tủ gỗ, xé 02 mảnh và dùng 2 mảnh giấy bạc này gói 2 phần còn lại. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H bỏ hết 01 gói giấy lịch và 02 gói giấy bạc chứa H1 vào túi áo bên trái, lấy xe máy đi ra lại quán cà phê để đưa lại cho T1. Khi H điều khiển xe mô tô đến trước Villa W ở tổ dân phố H, Phường A, thành phố Đ thì bị Cơ quan Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra, H đã lấy 01 gói giấy lịch và 02 gói giấy bạc chứa ma túy Heroin thả xuống đất ngay vị trí H đứng nhưng bị Cơ quan công an phát hiện tại chỗ. Qua làm việc, H khai nhận không biết 02 gói giấy bạc và 01 gói giấy được buộc bên ngoài bằng dây thun màu xanh của ai, bên trong các gói giấy này đựng thứ gì. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ đối với Lê Mạnh H và thu giữ tang vật theo quy định. Quá trình đấu tranh, Lê Mạnh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL 43-49; 93-103)

Tang vật thu giữ:

- 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất dạng cục bột.
- 01 gói giấy bạc bên trong chứa chất dạng cục bột.
- 01 gói giấy 01 gói giấy có cột dây thun màu xanh, bên trong chứa chất dạng cục bột.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu “OPPO” màu trắng có gắn sim số 0367824378 và sim số 0372863986, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, đã được niêm phong theo đúng quy định (có biên bản kèm theo).
- Số tiền 2.670.000đ (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).
- 01 (một) giấy đăng ký xe số: 034703.
- 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng.
- 01 (một) xe máy biển kiểm soát 49B1-619.03, số máy: 5P11072282, số khung: P1109Y072290. (BL 47; 54)

Tại kết luận giám định số 525/KL-KTHS ngày 30/4/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh L xác định:

- + Mẫu cục bột M1 đựng trong một gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6845g (một phẩy sáu tám bốn năm gam), loại Heroine.
- + Mẫu cục bột M2 đựng trong một gói giấy bạc gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,6556g (một phẩy sáu năm năm sáu gam), loại Heroine.
- + Mẫu cục bột M3 đựng trong một gói giấy gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,3932g (ba phẩy ba chín ba hai gam), loại Heroine.

Heroine là chất ma túy được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/ND-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.(BL 55-60)

Tại bản cáo trạng số 352/CT-VKSĐL - LĐ ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Lê Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Mạnh H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo H từ 07 (bảy) đến 08 (tám) năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 (hai) phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên "Phạm Thị D", "Hoàng Thị Thanh H2", "Phạm Viết B1" và hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh L", bao gồm:

+ Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định.

+ Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: M1: 1,4551g; M2: 1,4436g; M3: 3,3932g.

+ 01 (một) hộp giấy được niêm phong, bên trong có: 01 (một) cuốn lịch đang sử dụng đến ngày 24/4/2024; 04 tờ giấy lịch đề ngày 20/4/2024, 21/4/2024, 22/4/2024, 23/4/2024.

Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO" màu trắng có gắn sim số 0367824378 và sim số 0372863986, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng; số tiền 2.670.000đ (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Khoảng 18 giờ ngày 25/4/2024, trong quá trình tuần tra tại khu vực trước Villa W thuộc tổ dân phố H, Phường A, thành phố Đ, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Đ kết hợp với Công an P thành phố Đ phát hiện Lê Mạnh H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Lúc này, H lấy 01 gói giấy lịch và 02 gói giấy bạc chứa ma túy Heroin thả xuống đất ngay vị trí H đứng nhưng bị Cơ quan công an phát hiện tại chỗ. Qua làm việc, H khai nhận không biết 02 gói giấy bạc và 01 gói giấy được buộc bên

ngoài bằng dây thun màu xanh của ai, bên trong các gói giấy này đựng thứ gì. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ đối với Lê Mạnh H và thu giữ tang vật theo quy định. Lê Mạnh H thừa nhận tổng khối lượng 6,74g ma túy, loại *Heroine*.

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng khi T1 nhờ bị cáo giữ giùm ba gói màu trắng và có nói đó là H3 thì bị cáo vẫn cất giữ trong người, mang về nhà. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo, lời khai của người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang và tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Mạnh H phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 352/CT-VKSĐL-LĐ ngày 28/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo; có mẹ ruột là bà Lê Thị X được N tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] *Xử lý vật chứng*: Đối với 02 (hai) phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên "Phạm Thị D", "Hoàng Thị Thanh H2", "Phạm Viết B1" và hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh L", bao gồm: Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định; Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: M1:1,4551g; M2:1,4436g; M3: 3,3932g là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 (một) hộp giấy được niêm phong, bên trong có: 01 (một) cuốn lịch đang sử dụng đến ngày 24/4/2024; 04 tờ giấy lịch đề ngày 20/4/2024, 21/4/2024, 22/4/2024, 23/4/2024, là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO" màu trắng có gắn sim số 0367824378 và sim số 0372863986, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng; số tiền 2.670.000đ (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh H phạm các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/4/2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 02 (hai) phong bì được niêm phong, có chữ ký ghi họ tên "Phạm Thị D", "Hoàng Thị Thanh H2", "Phạm Viết B1" và hình dấu tròn màu đỏ của "Phòng K1 - Công an tỉnh L", bao gồm:

+ Phong bì đựng bao gói vật chứng trước giám định.

+ Phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: M1:1,4551g; M2:1,4436g; M3: 3,3932g.

- 01 (một) hộp giấy được niêm phong, bên trong có: 01 (một) cuốn lịch đang sử dụng đến ngày 24/4/2024; 04 tờ giấy lịch đề ngày 20/4/2024, 21/4/2024, 22/4/2024, 23/4/2024.

2.2. Hoàn trả cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu "OPPO" màu trắng có gắn sim số 0367824378 và sim số 0372863986, đã qua sử dụng; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng; số tiền 2.670.000đ (Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/12/2024 và ngày 31/12/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Mạnh H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được kháng cáo đối với phần có liên quan*).

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh (2);
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Công an Tp Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ - CATP Đà Lạt
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Vân Anh